

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN G**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày: 07/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Ngọc Hân - Trưởng khóm 4, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An G.

2. Ông Trần Hùng Bích - Cán bộ về hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Trường G, Sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện Tịnh Biên, tỉnh An G; Cư trú số A, khóm B, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo phật; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Cày, sinh năm 1970; Con bà Huỳnh Thị Chót, sinh năm 1967; Có 02 chị em ruột, Bị cáo thứ hai; Chung sống như vợ chồng với Bùi Thị Kim C, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, đi học hết lớp 12 thì nghỉ, sau đó học và sinh sống bằng nghề lái xe ô tô.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/02/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993. Cư trú: Số A, khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2/ Bà Bùi Thị Kim C, sinh năm 1987. Cư trú: Khóm H, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An G. (Vắng mặt)

3/ Ông Trần Công M, sinh năm 1984. Cư trú: Số C, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An G phối hợp Công an phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên kiểm tra xe ô tô biển số 64A-044.86 do Nguyễn Trường G điều khiển trên đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long. Xe này của anh Trần Công M cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Minituor thuê, anh Thệ đại diện công ty cho bị cáo thuê lại. Qua kiểm tra Công an phát hiện trên xe chở 17 gói nylon hình khối chữ nhật bên trong chứa thân, lá, hoa, quả cây thảo mộc được để trong 2 bao nylon màu đen, G khai là cần sa nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 85/KLGT-PC54 ngày 11/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An G, xác định: 17 khối hình chữ nhật được ép từ thân, lá, hoa, quả cây thảo mộc được niêm phong, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Tiến, Nguyễn Lê Hoàng Nam, Nguyễn Trường G gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 18,03 kilôgam, loại Cần Sa. (Bút lục số: 21).

Qua trình điều tra bị cáo khai nhận, khoảng ngày 05/01/2018 cho đến ngày bắt, G còn vận chuyển thuê cho người tên Bảy 03 lần như sau: Lần 1: Khoảng ngày 05/01/2018, ông Bảy và người đàn ông dân tộc Khmer giao cho G 02 (hai) cục cần sa, mỗi cục khoảng 10kg và G thuê xe ô tô chở từ Tịnh Biên đến thành phố Cần Thơ giao cho Phước, tiền công vận chuyển 5.000.000đ; Lần 2: Cách lần 01 khoảng 2-3 ngày, giao cho G 01 (một) cục cần sa khoảng 10kg, G tiếp tục thuê xe ô tô vận chuyển từ Tịnh Biên đến thành phố Cần Thơ giao cho Phước. G được Bảy trả tiền công tổng cộng 02 lần là 10.000.000đ; Lần 3: Ngày 01/02/2018, Bảy kêu người khác giao cho G 02 (hai) cục cần sa, mỗi cục khoảng 10kg và G thuê xe ô tô chở từ Tịnh Biên đến thành phố Cần Thơ giao cho Phước. Lần này G chưa nhận tiền công. Đến lần thứ 4 thì bị bắt giữ với tang vật là ma túy có khối lượng: 18,03 kilôgam, loại Cần Sa nêu trên. Khi nhận ma túy lần thứ 4 thì người đàn ông Khmer cũng trả tiền công của lần 3 và lần 4 cho G với số tiền 10.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo **Nguyễn Trường G** về tội “*Vận chuyển*

trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm i khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường G** từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ (số 85/KLGT-PC54 11/02/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Võ Hoàng Yến.

Tịch thu phát mãi nộp Ngân sách nhà nước:

1/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 354454068427054, Model A 1522; có sim số 0868656767

2/ Số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Trả lại cho bị cáo:

1/ 01 giấy chứng minh nhân dân số 351904139 mang tên Nguyễn Trường G.

2/ 01 thẻ ngân hàng Sacombank số 9704-0360-2591-1557.

3/ 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704-0509-1765-1718.

Trả lại cho Bùi Thị Kim C: số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Đối với 01 bằng lái B2 và 01 bằng lái xe mô tô biên bản thu giữ tang vật không thu giữ nên không có căn cứ để xem xét theo đề nghị của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã đủ căn cứ xác định

Khoảng 18 giờ ngày 02/02/2018, một người tên Bảy (không rõ họ tên địa chỉ) sử dụng điện thoại số 093544838 điện thoại cho G số 0868656767, yêu cầu G đến cầu Mương Tiền thuộc xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, An G có một người nam giao cần sa cho G để chở đến thành phố Cần Thơ giao lại cho Nguyễn Thanh Phước, tiền công là 5.000.000đ. Sau đó, G lái xe ô tô hiệu MAZDA màu trắng biển kiểm soát 64A-044.86 (do G thuê trước đó) đến nơi hẹn và gặp một người đàn ông dân tộc Khmer, người này bỏ vào trong xe phía sau 02 (hai) cục cần sa rồi bỏ đi. G lái xe đi về hướng Tri Tôn và tiếp tục chạy về hướng thành phố Long Xuyên. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi G điều khiển xe đến địa phận phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên thì G bị phát hiện bắt quả tang trong cốp xe phía sau có 17 khối hình chữ nhật được ép từ thân, lá, hoa, quả cây thảo mộc có khối lượng: 18,03 kilôgam, loại Cần Sa.

Bị cáo G đã vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi từ việc được trả công, không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ, đồng thời khối lượng ma túy **18,03** kg, loại cần sa. Bị cáo đủ tuổi và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với G khai trước khi bị bắt vào ngày 02/02/2018, bị cáo cũng đã 03 lần vận chuyển cần sa nhưng không có căn cứ xác định được khối lượng, đồng thời chỉ có lời khai nhận của bị cáo mà không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo G về những lần vận chuyển này là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với Bảy cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân và Nguyễn Thanh Phước không xác định được hiện đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy. Hành vi của bị cáo làm gia tăng số người nghiện, đem đến nỗi bất hạnh cho những gia đình có người nghiện ngập, làm tiêu tán tài sản và mất nguồn lực lao động dẫn đến suy sụp kinh tế gia đình và đất nước. Đồng thời, cũng là nguyên nhân làm phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên mức án áp dụng đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trường G** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

- Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Trường G**

05 (năm) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 02/02/2018.

[2] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ (số 85/KLGT-PC54 11/02/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An G và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Võ Hoàng Yến.

Tịch thu phát mãi nộp Ngân sách nhà nước:

1/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 354454068427054, Model A 1522; có sim số 0868656767;

2/ Số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Trả lại cho bị cáo:

1/ 01 giấy chứng minh nhân dân số 351904139 mang tên Nguyễn Trường G;

2/ 01 thẻ ngân hàng Sacombank số 9704-0360-2591-1557;

3/ 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704-0509-1765-1718;

Trả lại cho Bùi Thị Kim C: số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 26/6/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 10, ngày 22/3/2018 của Phòng giao dịch kho bạc nhà nước tỉnh An G)

[3] Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt